

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung năm 2022, năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (“Công ty”/“PNJ”) ngày 11/02/2026 (“Điều lệ”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 244/2026/BBH-ĐHĐCĐ-CTY ngày 22/04/2026.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: THÔNG QUA BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty với các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2025 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	% Tăng trưởng	% Thực hiện kế hoạch 2025
Doanh thu	38.232.401	35.410.590	-7,4%	112,0%
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.673.503	7.683.848	+15,1%	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.652.129	3.519.885	+32,7%	
Lợi nhuận khác	(1.117)	27.955		
Lợi nhuận trước thuế	2.651.012	3.547.839	+33,8%	
Lợi nhuận sau thuế	2.112.916	2.828.497	+33,9%	144,3%
Tỷ lệ chi trả cổ tức tiền mặt	20%	20%		

ĐIỀU 2: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2025

ĐHĐCĐ thông qua các nội dung cụ thể như sau:

2. 1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp (gọi tắt là lợi nhuận sau thuế) và trích lập các quỹ năm 2025 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025 (HỢP NHẤT)	Số tiền
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025	3.547.839
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	849.657
- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	(130.315)
- Lợi nhuận sau thuế	2.828.497
II. TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ ĐƯỢC PHÂN PHỐI	2.828.497
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 được phân phối	2.828.497
1. Trích lập các quỹ	1.354.518
- Quỹ đầu tư phát triển: 40% trên tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2025	1.131.399
- Quỹ khen thưởng – phúc lợi người lao động: 5% trên tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2025	141.425
- Quỹ hoạt động của HĐQT	31.694
- Quỹ khen thưởng HĐQT, lãnh đạo chủ chốt	50.000
2. Chia cổ tức năm 2025: tỷ lệ 20%/mệnh giá	852.873
- Đã tạm ứng đợt 1 năm 2025 (10%/mệnh giá)	341.149
- Dự kiến sẽ chi cổ tức các đợt còn lại năm 2025 (10%/mệnh giá)	511.724
3. Lợi nhuận còn lại sau phân phối năm 2025	621.106
III. LỢI NHUẬN CÒN LẠI CHƯA PHÂN PHỐI	2.203.577
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối các năm	1.582.471
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2025	621.106

2. 2. Giao cho Hội đồng quản trị (“HĐQT”) ban hành Nghị quyết có liên quan đến việc triển khai thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông trong năm 2026 và các tài liệu khác có liên quan, thực hiện thủ tục hành chính, pháp lý đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 3: THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và các Phụ lục kèm theo bao gồm:

- Phụ lục 1: Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025.
- Phụ lục 2: Báo cáo của Ông Nguyễn Tuấn Hải – Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT.
- Phụ lục 3: Báo cáo của Ông Lê Quang Phúc – Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT.
- Phụ lục 4: Báo cáo của Bà Tiêu Yến Trinh – Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT.

ĐIỀU 4: THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2025

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025.

ĐIỀU 5: THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (đã được công bố thông tin trên website của Công ty tại đường dẫn <https://www.pnj.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/> vào ngày 18 tháng 03 năm 2026).

ĐIỀU 6: THÔNG QUA KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026 CỦA CÔNG TY

6.1. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026

ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty:

- Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2026 (hợp nhất), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tăng trưởng (%)
Doanh thu	35.410.590	48.660.134	+37%
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.683.848	9.485.663	+23%
Lợi nhuận trước thuế	3.547.839	4.270.967	+20%
Lợi nhuận sau thuế	2.828.497	3.408.995	+21%
Tỷ lệ chi trả cổ tức tiền mặt	20%	20%	

- Chủ trương thành lập các doanh nghiệp mới thuộc hệ sinh thái PNJ trên cơ sở các dự án phát triển kinh doanh đã triển khai trong thời gian qua.
- Chọn lựa đơn vị phù hợp để tư vấn về cấu trúc Nhóm công ty theo hướng phát triển thành tập đoàn, gia tăng giá trị tổng thể cho cổ đông, tăng tính hấp dẫn đối với nhà đầu tư.
- Chủ trương thực hiện phương án mua lại cổ phiếu của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông vào thời điểm phù hợp nhằm tối ưu hóa lợi ích cổ đông và nâng cao giá trị doanh nghiệp dài hạn.

6.2. Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2027 dựa trên kết quả lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2026

6.2.1. Mục đích phát hành:

Phát hành ESOP năm 2027 cho người lao động của Công ty và các công ty con nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty và các công ty con trong năm 2026.

6.2.2. Nguyên tắc phát hành:

Tỷ lệ phát hành tối đa là 1% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành.

Với điều kiện tỷ lệ tăng trưởng tổng lợi nhuận cổ đông PNJ (%PNJ TSR) cao hơn hoặc bằng 5% so với tỷ lệ tăng trưởng của chỉ số VNIndex (% VNIndex return), tỷ lệ phát hành theo từng mức đạt lợi nhuận được tính trong bảng dưới đây.

	Lợi nhuận sau thuế (“LNST”) thực hiện năm 2026	Tỷ lệ phát hành ESOP
A	LNST 2026 < 85% Kế hoạch LNST 2026	0%
B	85% Kế hoạch LNST 2026 ≤ LNST 2026 < 100% Kế hoạch LNST 2026	0,35%
C	LNST 2026 = 100% Kế hoạch LNST 2026	0,7%
D	100% Kế hoạch LNST 2026 < LNST 2026 ≤ 110% Kế hoạch LNST 2026	Bắt đầu với mức 0,7% nếu vượt 100% kế hoạch LNST 2026, cứ 1% LNST 2026 vượt mức 100% kế hoạch LNST 2026 thì tỷ lệ phát hành ESOP được cộng thêm 0,01%. Cụ thể, công thức tính tỷ lệ phát hành là: Tỷ lệ phát hành ESOP = 0,7% + (%Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNST 2026-100%) * 0,01
E	LNST 2026 > 110% Kế hoạch LNST 2026	Nếu vượt mốc 110% kế hoạch LNST 2026, cứ 1% LNST 2026 vượt mức 100% kế hoạch LNST 2026 thì tỷ lệ phát hành ESOP được cộng thêm 0,015%. Cụ thể, công thức tính tỷ lệ phát hành là: Tỷ lệ phát hành ESOP = 0,7% + (%Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNST 2026-100%) * 0,015 Giới hạn tỷ lệ phát hành tối đa: không quá 1% trong mọi trường hợp.

Điều chỉnh giảm còn 80% của tỷ lệ phát hành ESOP tương ứng với các mốc đạt LNST nêu trên, nếu tỷ lệ tăng trưởng tổng lợi nhuận cổ đông PNJ (%PNJ TSR) không đạt hiệu suất tốt hơn +5% so với tỷ lệ tăng trưởng của chỉ số VNIndex (% VNIndex return).

Để làm rõ cách tính tỷ lệ phát hành, tham khảo ví dụ minh họa tỷ lệ phát hành theo từng mức đạt LNST 2026 như sau:



	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNST 2026	Tỷ lệ phát hành ESOP trường hợp %PNJ TSR - %VNIndex return >= 5%	Tỷ lệ phát hành ESOP trường hợp %PNJ TSR - %VNIndex return < 5%
Ví dụ A	Đạt từ 85% kế hoạch LNST 2026 (nhưng thấp hơn 100% kế hoạch)	Tỷ lệ phát hành ESOP: 0,35%	0,280%
Ví dụ B	Đạt 100% kế hoạch LNST 2026	Tỷ lệ phát hành ESOP: 0,700%	0,560%
Ví dụ C	Đạt 105% kế hoạch LNST 2026	%ESOP = 0,7% + (105% - 100%) * 0,01 = 0,750% -> Tỷ lệ phát hành ESOP: 0,750%	0,600%
Ví dụ D	Đạt 111% kế hoạch LNST 2026	%ESOP = 0,7% + (111% - 100%) * 0,015 = 0,865% -> Tỷ lệ phát hành ESOP: 0,865%	0,692%
Ví dụ E	Đạt 120% kế hoạch LNST 2026	%ESOP = 0,7% + (120% - 100%) * 0,015 = 1,000% -> Tỷ lệ phát hành ESOP: 1,000%	0,800%
Ví dụ F	Đạt 121% kế hoạch LNST 2026	%ESOP = 0,7% + (121% - 100%) * 0,015 = 1,015% -> Tỷ lệ phát hành ESOP: 1,000%	0,800%

Trong đó:

$$PNJ\ TSR = \frac{\text{Giá cổ phiếu PNJ cuối năm} - \text{Giá cổ phiếu PNJ đầu năm} + \text{Cổ tức tiền mặt}^*}{\text{Giá cổ phiếu PNJ đầu năm}}$$

* Trong trường hợp chia tách cổ phiếu, Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo quy định.

* Cổ tức tiền mặt = Tỷ lệ cổ tức * Mệnh giá

* Giá cổ phiếu cuối năm: giá cổ phiếu trung bình tháng 12 năm 2026

* Giá cổ phiếu đầu năm: giá cổ phiếu trung bình tháng 12 năm 2025

$$VN\ Index\ Return = \frac{\text{Chỉ số VNIndex cuối năm} - \text{Chỉ số VNIndex đầu năm}}{\text{Chỉ số VNIndex đầu năm}}$$

* Chỉ số VNIndex cuối năm: chỉ số VNIndex trung bình tháng 12 năm 2026

* Chỉ số VNIndex đầu năm: chỉ số VNIndex trung bình tháng 12 năm 2025

6.2.3. Số lượng phát hành:

Số lượng cổ phiếu ESOP phát hành = Tỷ lệ phát hành ESOP x Tổng số cổ phiếu đang lưu hành của PNJ tại thời điểm phát hành. Số lượng cổ phiếu ESOP phát hành thực tế ủy quyền cho HĐQT xác định theo nguyên tắc phát hành nêu trên.

6.2.4. Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

6.2.5. Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phiếu.

6.2.6. Đối tượng phát hành: Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Giám đốc, Cố vấn cao cấp,

Giám đốc, Cố vấn, Quản lý cao cấp, Chuyên gia cao cấp, Quản lý, Chuyên gia, Quản lý nhóm và nhân sự chủ chốt thuộc PNJ và các công ty con của PNJ đáp ứng các điều kiện theo đề xuất của HĐQT.

- 6.2.7. Tiêu chuẩn phát hành: Là người lao động của Công ty và các công ty con đang ký Hợp đồng lao động chính thức hoặc đang được Công ty bổ nhiệm giữ chức danh thành viên HĐQT, người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại các công ty con hoặc các trường hợp đặc cách theo quyết định của HĐQT. Giao cho HĐQT xây dựng tiêu chuẩn phát hành cụ thể và trình ĐHĐCĐ xem xét dựa trên một trong các yếu tố sau:
- Hiệu quả đóng góp vào Công ty;
 - Cấp bậc vị trí;
 - Mức độ gắn bó.
- 6.2.8. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: trong vòng 36 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (có nghĩa là: 30% số lượng cổ phiếu có quyền chuyển nhượng sau 12 tháng, 60% số lượng cổ phiếu có quyền chuyển nhượng sau 24 tháng và 100% số lượng cổ phiếu có quyền chuyển nhượng sau 36 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành).
- 6.2.9. Giao cho HĐQT: (i) xác định tỷ lệ phát hành cổ phiếu ESOP tương ứng theo nguyên tắc nêu trên căn cứ kết quả LNST thực hiện năm 2026 của Công ty, (ii) xây dựng phương án phát hành cụ thể và (iii) trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định việc phát hành cổ phiếu ESOP trong năm 2027 theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7: THÔNG QUA KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2026

ĐHĐCĐ thông qua các nội dung cụ thể như sau:

- 7.1. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp (gọi tắt là lợi nhuận sau thuế) năm 2026 của Công ty như sau:

I. Trích lập các quỹ	
Quỹ đầu tư phát triển	Trích 40% trên tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2026.
Quỹ khen thưởng – phúc lợi người lao động	Trích 5% trên tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2026.
Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị	Trích 1,6% trên tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2026, mức tối thiểu không thấp hơn 45 tỷ đồng.
Quỹ khen thưởng HĐQT, lãnh đạo chủ chốt	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2026 đạt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026 (<i>tương đương 3.409 tỷ đồng</i>) thì: Thưởng cho HĐQT và lãnh đạo chủ chốt 50 tỷ đồng. - Nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2026 vượt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026 thì: Thưởng bổ sung cho HĐQT và lãnh đạo chủ chốt 10% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.
II. Chia cổ tức năm 2026	
	Dự kiến tỷ lệ 20%/mệnh giá

- 7.2. Giao cho HĐQT tổ chức triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2026 trong thời gian thực hiện năm 2026 và năm 2027; quyết định về tỷ lệ và thời gian thực hiện tạm ứng cổ tức căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến cho năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua; đồng thời ban hành các Nghị quyết có liên quan đến việc triển khai thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2026 trong thời gian thực hiện năm 2026 và năm 2027 (bao gồm việc tạm ứng cổ tức dựa trên kết quả kinh doanh thực tế), các tài liệu khác có liên quan và thực hiện các thủ tục hành chính, pháp lý đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.
- 7.3. Giao cho HĐQT xây dựng và thực hiện kế hoạch ngân sách hoạt động của HĐQT trong năm 2026 phù hợp với mức trích Quỹ hoạt động của HĐQT theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua; đồng thời cho phép HĐQT được tạm ứng từ Quỹ hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2026 để chi trả thù lao cho HĐQT và các chi phí hợp lý khác thuộc phạm vi hoạt động của HĐQT theo quy định của Công ty. Việc quyết toán Quỹ hoạt động của HĐQT năm 2026 sẽ được trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 xem xét, thông qua.

ĐIỀU 8: THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH 2026

ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2026 như sau:

- 8.1. Thông qua việc lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây (bao gồm nhưng không giới hạn các chi nhánh của công ty kiểm toán) làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2026 của Công ty:
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
 - Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
 - Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam;
 - Công ty TNHH KPMG
- 8.2. Giao cho HĐQT lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2026 của Công ty và quyết định mức phí kiểm toán.
- 8.3. Giao cho Người đại diện theo pháp luật ký kết hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán được lựa chọn.

ĐIỀU 9: THÔNG QUA GIAO DỊCH/THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

ĐHĐCĐ thông qua giao dịch phát sinh trong quá trình hoạt động giữa Công ty với người có liên quan của Công ty ("Người có liên quan") chi tiết như sau:

- 9.1. Thông qua giao dịch/thỏa thuận/hợp đồng nguyên tắc giữa Công ty với Người có liên quan trong năm 2026 và năm 2027 (tới trước thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027) theo thông tin chi tiết như sau:

STT	Người có liên quan	Mối quan hệ với Công ty	Giấy CNĐKDN	Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung chính
1.	Công ty TNHH Một Thành Viên Chế Tác và Kinh Doanh Trang Sức PNJ ("PNJP")	Công ty con (do PNJ sở hữu 100% vốn điều lệ)	0315018466 cấp ngày 28/04/2018 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)	Số 23 Đường số 14, Phường An Nhơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	<p>a. Phạm vi phê duyệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng mua bán hàng hóa; - Giao dịch/thỏa thuận mua bán hàng hóa. <p>b. Giá trị phê duyệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị không quá: 30.000.000.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Ba mươi ngàn tỷ đồng</i>) (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). <p>c. Thời hạn hiệu lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua đến ngày 30/06/2027.

9.2. Giao cho HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc của Công ty quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của giao dịch/thỏa thuận/hợp đồng nguyên tắc, thực hiện ký kết và triển khai/điều chỉnh/chấm dứt thực hiện giao dịch đó nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và vì lợi ích của Công ty.

ĐIỀU 10: THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN CẬP NHẬT, THAY ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

ĐHĐCĐ thông qua các nội dung cụ thể như sau:

10. 1. Thông qua việc **CẬP NHẬT** các ngành nghề kinh doanh hiện hữu của Công ty nhằm bảo đảm đồng bộ với Hệ thống ngành nghề kinh tế mới theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg theo **Phụ lục 01: Danh mục các ngành nghề cập nhật** đính kèm Nghị quyết này.
10. 2. Thông qua việc **XÓA BỎ** các ngành nghề kinh doanh của Công ty vì không còn tồn tại trên Hệ thống ngành nghề kinh tế mới theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg theo **Phụ lục 02: Danh mục các ngành nghề xóa bỏ** đính kèm Nghị quyết này (*thay vào đó các ngành nghề bị xóa bỏ này sẽ được được đăng ký bổ sung mới tương ứng theo Khoản 10.3 bên dưới*);
10. 3. Thông qua việc **BỔ SUNG, THAY ĐỔI** các ngành nghề kinh doanh của Công ty để thay thế các ngành nghề bị xóa bỏ ở Khoản 10.2 và bảo đảm tương thích với Hệ thống ngành nghề kinh tế mới theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg theo **Phụ lục 03: Danh mục các ngành nghề bổ sung, thay đổi** đính kèm Nghị quyết này.
10. 4. Ngoài các nội dung cập nhật, điều chỉnh được nêu tại Khoản 10.1, Khoản 10.2 và Khoản 10.3 nêu trên, toàn bộ các ngành nghề kinh doanh hiện hữu còn lại của PNJ vẫn được giữ nguyên theo nội dung đã cấp phép và không thực hiện bất kỳ điều chỉnh, bổ sung thay đổi nào.



10. 5. Giao cho Người đại diện theo pháp luật Công ty có trách nhiệm tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết với Sở Tài Chính Tp. Hồ Chí Minh và các cơ quan ban ngành khác (nếu có) theo quy định, để cập nhật, thay đổi các ngành nghề kinh doanh nói trên của Công ty

ĐIỀU 11: THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG, QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

ĐHĐCĐ thông qua các nội dung cụ thể như sau:

11.1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT (“Các Văn Bản”) của Công ty như nội dung chi tiết dự thảo được đính kèm theo Tờ trình số 169/2026/TTr-HĐQT-CTY ký ngày 31/03/2026.

11.2. Giao cho Chủ tịch HĐQT ký và ban hành Các Văn Bản nêu trên căn cứ trên các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Tờ trình số 169/2026/TTr-HĐQT-CTY ký ngày 31/03/2026, bao gồm những điều chỉnh về lỗi chính tả, các thuật ngữ viết tắt và các viện dẫn điều khoản từ các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua. Các Văn Bản nêu trên có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

ĐIỀU 12: THÔNG QUA VIỆC KẾT THÚC NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

ĐHĐCĐ thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ của thành viên HĐQT như sau:

Họ và tên	Nhiệm kỳ	Chức vụ
Lê Quang Phúc	2021-2026	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

ĐIỀU 13: THÔNG QUA VIỆC TỪ NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

ĐHĐCĐ thông qua việc từ nhiệm của thành viên HĐQT như sau:

Họ và tên	Nhiệm kỳ	Chức vụ
Đặng Hải Anh	2023-2028	Thành viên Hội đồng quản trị

ĐIỀU 14: THÔNG QUA VIỆC BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2026 - 2031

ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung hai (02) thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 với các nội dung cụ thể như sau:

14.1. Thông qua việc bầu bổ sung hai (02) thành viên HĐQT, trong đó bao gồm ít nhất một (01) thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty.

14.2. Thông qua kết quả bầu bổ sung hai (02) thành viên HĐQT, trong đó bao gồm ít nhất một (01) thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau:

Thành viên trúng cử vào HĐQT:

- Ông Mai Hữu Tín – Thành viên độc lập HĐQT

- Ông Phan Quốc Công – Thành viên HĐQT

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

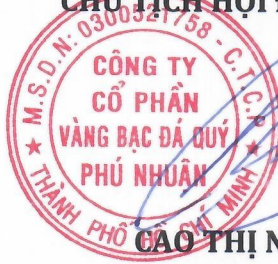
15.1. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

15.2. Triển khai thực hiện

- Giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- Đối với những nội dung mà ĐHĐCĐ giao quyền và/hoặc phân công cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc được thể hiện trong Nghị quyết này, HĐQT/Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc có trách nhiệm thực hiện một cách hiệu quả, đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT của Công ty và thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định pháp luật. Việc giao quyền và/hoặc phân công của ĐHĐCĐ có hiệu lực cho đến khi HĐQT/Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc hoàn thành công việc hoặc ĐHĐCĐ ban hành Nghị quyết thay đổi.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CAO THỊ NGỌC DUNG

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC CÁC NGÀNH NGHỀ CẬP NHẬT

(Đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ số 245/2026/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 22/04/2026)

STT	NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CẬP NHẬT		NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH SAU KHI CẬP NHẬT		NỘI DUNG CẬP NHẬT
	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ. Bán buôn bạc, kim loại quý, đá quý, đá bán quý. Mua bán vàng miếng.	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ. Bán buôn bạc, kim loại quý, đá quý, đá bán quý. Mua bán vàng miếng.	4672	Cập nhật mã ngành
2	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ.	6492	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ.	6495	Cập nhật mã ngành
3	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ va li, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán lẻ sản phẩm lót ly tách, khăn, bao hộp đựng giấy, bao vải, bao gối, khăn, giày, dép. Bán lẻ chăn, màn, đệm, rèm, ga trải giường, gối và bộ đồ giường khác, hàng may mặc, quần áo. Bán lẻ giày dép. Bán lẻ đồ da và giả da. Bán lẻ hàng du lịch đồ da và giả da. Bán lẻ trang phục khác như găng tay, khăn, bút tất, cà vạt, dây đeo quần	4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da Chi tiết: Bán lẻ va li, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán lẻ sản phẩm lót ly tách, khăn, bao hộp đựng giấy, bao vải, bao gối, khăn, giày, dép. Bán lẻ chăn, màn, đệm, rèm, ga trải giường, gối và bộ đồ giường khác, hàng may mặc, quần áo. Bán lẻ giày dép. Bán lẻ đồ da và giả da. Bán lẻ hàng du lịch đồ da và giả da. Bán lẻ trang phục khác như găng tay, khăn, bút tất, cà vạt, dây đeo quần	4771	Cập nhật tên ngành

STT	NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CẦN CẬP NHẬT		NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH SAU KHI CẬP NHẬT		NỘI DUNG CẬP NHẬT
	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	
4	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ. Bán lẻ bạc, kim loại quý, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức. - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ đồng hồ, kính mắt. Bán lẻ bạc, kim loại quý nguyên liệu. - Xuất khẩu, nhập khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ. Mua bán vàng miếng.	4773 (Chính)	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: - Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ. Bán lẻ bạc, kim loại quý, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức. - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ đồng hồ, kính mắt. Bán lẻ bạc, kim loại quý nguyên liệu. - Xuất khẩu, nhập khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ. Mua bán vàng miếng.	4773 (Chính)	Cập nhật tên ngành
5	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (trừ sản xuất vàng miếng)	2420	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (trừ sản xuất vàng miếng)	2420	Cập nhật tên ngành
6	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng)	1410	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng)	1410	Cập nhật tên ngành
7	Sản xuất giày dép (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may, đan, thuộc da và gia công hàng đã qua sử dụng)	1520	Sản xuất giày, dép (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may, đan, thuộc da và gia công hàng đã qua sử dụng)	1520	Cập nhật tên ngành
8	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (không bao gồm lúa gạo, đường mía và đường củ cải)	4722	Bán lẻ thực phẩm (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (không bao gồm lúa gạo, đường mía và đường củ cải)	4722	Cập nhật tên ngành

STT	NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CẦN CẬP NHẬT		NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH SAU KHI CẬP NHẬT		NỘI DUNG CẬP NHẬT
	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	
9	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ. Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí) Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ. Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	6499	Cập nhật tên ngành



PHỤ LỤC 02**DANH MỤC CÁC NGÀNH NGHỀ XÓA BỎ**

(Đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ số 245/2026/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 22/04/2026)

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh xóa bỏ	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ. - Xuất khẩu, nhập khẩu vàng trang sức, hàng mỹ nghệ bằng vàng, bạc, các kim loại quý khác, kim cương, đá quý, đá bán quý, vàng miếng, vàng nguyên liệu dưới dạng lá, dây bột, khối, thỏi, hạt, miếng (không dùng để sản xuất vàng miếng). - Xuất khẩu, nhập khẩu đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn và các chi tiết liên quan.	4669
2	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
3	Sản xuất thảm, chăn đệm (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may, đan, thuộc da và gia công hàng đã qua sử dụng)	1323
4	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Cắt tóc, làm đầu, gội đầu, chăm sóc da mặt (trừ dịch vụ gây chảy máu)	9631
5	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật tại trụ sở) (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
6	Lập trình máy vi tính	6201
7	Giáo dục nghề nghiệp Dạy nghề	8532
8	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may, đan, thuộc da và gia công hàng đã qua sử dụng)	1322
9	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
10	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
11	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
12	Cổng thông tin Chi tiết: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử	6312

PHỤ LỤC 03**DANH MỤC CÁC NGÀNH NGHỀ BỔ SUNG, THAY ĐỔI**

(Đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ số 245/2026/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 22/04/2026)

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ. - Xuất khẩu, nhập khẩu vàng trang sức, hàng mỹ nghệ bằng vàng, bạc, các kim loại quý khác, kim cương, đá quý, đá bán quý, vàng miếng, vàng nguyên liệu dưới dạng lá, dây bột, khối, thỏi, hạt, miếng (không dùng để sản xuất vàng miếng). - Xuất khẩu, nhập khẩu đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn và các chi tiết liên quan.	4679
2	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
3	Sản xuất thảm, chăn, đệm (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may, đan, thuộc da và gia công hàng đã qua sử dụng)	1393
4	Dịch vụ làm tóc Chi tiết: Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (trừ dịch vụ gây chảy máu)	9621
5	Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác	9622
6	Hoạt động sáng tạo nghệ thuật thị giác	9012
7	Hoạt động biểu diễn nghệ thuật	9020
8	Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật	9039
9	Lập trình máy tính khác	6219
10	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề	8531
11	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may, đan, thuộc da và gia công hàng đã qua sử dụng)	1392
12	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	6220
13	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6290
14	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
15	Hoạt động cổng tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác Chi tiết: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử	6390



PHỤ LỤC 04

**DANH MỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY
SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG, THAY ĐỔI**

(Đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ số 245/2026/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 22/04/2026)

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm định kim cương và đá quý. Dịch vụ kiểm định vàng, bạc, kim loại quý khác, đá bán quý.
3211	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan Chi tiết: Sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ. Gia công vàng trang sức, mỹ nghệ. Sản xuất đồ trang sức bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý hoặc đá quý hoặc đá nửa quý, hoặc kim loại quý tổng hợp và đá quý hoặc đá nửa quý hoặc các kim loại khác. Sản xuất các chi tiết bằng vàng bạc bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý như: đồ ăn, đồ dẹt, bát đĩa, ấm chén, các chi tiết vệ sinh, các chi tiết trong văn phòng, các chi tiết sử dụng trong tôn giáo. Sản xuất các chi tiết kỹ thuật hoặc thí nghiệm bằng kim loại quý (trừ dụng cụ hoặc các phần tương tự): nồi nấu kim loại, bàn xẻng, thử cực dương của kim loại; đồng hồ bằng kim loại quý; cổ tay áo, dây đồng hồ, hộp thuốc lá.
4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ. Bán buôn bạc, kim loại quý, đá quý, đá bán quý. Mua bán vàng miếng.
8531	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề
6495	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ.
4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da Chi tiết: Bán lẻ va li, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán lẻ sản phẩm lót ly tách, khăn, bao hộp đựng giấy, bao vải, bao gối, khăn, giày, dép. Bán lẻ chăn, màn, đệm, rèm, ga trải giường, gối và bộ đồ giường khác, hàng may mặc, quần áo. Bán lẻ giày dép. Bán lẻ đồ da và giả da. Bán lẻ hàng du lịch đồ da và giả da. Bán lẻ trang phục khác như găng tay, khăn, bút tất, cà vạt, dây đeo quần
9621	Dịch vụ làm tóc Chi tiết: Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (trừ dịch vụ gây chảy máu)
9622	Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng, rượu bia, nước giải khát và các dịch vụ ăn uống.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).
3212	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ trang sức thành phẩm bằng vàng, bạc, và kim loại quý (không bao gồm tiền kim loại). Bán buôn va li, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán buôn đồng hồ, kính mắt. Bán buôn đồ giả kim hoàn và các chi tiết liên quan. Bán buôn hàng du lịch bằng da, giả da và bằng các chất liệu khác. Bán buôn phụ kiện thời trang. Bán buôn bưu thiếp và các ấn phẩm khác (không bao gồm các loại sách in, sách gấp, sách mỏng và các ấn phẩm tương tự, dạng tờ đơn hoặc không phải dạng tờ đơn; báo, tạp chí chuyên ngành và các xuất bản phẩm định kỳ, có hoặc không có minh họa tranh ảnh hoặc chứa nội dung quảng cáo và sách, tranh ảnh, sách vẽ hoặc sách tô màu cho trẻ em). Bán buôn xà bông, nến, tinh dầu, sản phẩm từ quế, sản phẩm từ sừng (trừ sản phẩm từ động vật quý, hiếm), sản phẩm điêu khắc.
4773 (Chính)	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: - Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ. Bán lẻ bạc, kim loại quý, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức. - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ đồng hồ, kính mắt. Bán lẻ bạc, kim loại quý nguyên liệu. - Xuất khẩu, nhập khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ. Mua bán vàng miếng.
4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ. - Xuất khẩu, nhập khẩu vàng trang sức, hàng mỹ nghệ bằng vàng, bạc, các kim loại quý khác, kim cương, đá quý, đá bán quý, vàng miếng, vàng nguyên liệu dưới dạng lá, dây bột, khối, thỏi, hạt, miếng (không dùng để sản xuất vàng miếng). - Xuất khẩu, nhập khẩu đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn và các chi tiết liên quan.

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
2420	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (trừ sản xuất vàng miếng)
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công vàng, bạc, đá quý, đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn và các chi tiết liên quan.
4641	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép
9012	Hoạt động sáng tạo nghệ thuật thị giác
9020	Hoạt động biểu diễn nghệ thuật
9039	Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật
1410	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng)
1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may, đan, thuộc da và gia công hàng đã qua sử dụng)
1393	Sản xuất thảm, chăn, đệm (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may, đan, thuộc da và gia công hàng đã qua sử dụng)
1512	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may, đan, thuộc da và gia công hàng đã qua sử dụng)
1520	Sản xuất giày, dép (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may, đan, thuộc da và gia công hàng đã qua sử dụng)
4722	Bán lẻ thực phẩm (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (không bao gồm lúa gạo, đường mía và đường củ cải)
4632	Bán buôn thực phẩm (Không hoạt động tại trụ sở) (không bao gồm lúa gạo, đường mía và đường củ cải)
1709	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (Trừ tái chế phế thải tại trụ sở)



Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử.
6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí) Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ. Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán
6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm.
6219	Lập trình máy tính khác
6220	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính
6290	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm
6310	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan
6390	Hoạt động cổng tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác Chi tiết: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử
	Và các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm.
	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

